

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày: 22 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Mai Phú

+ Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST - HS ngày 08/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn P, tên gọi khác: không, sinh năm: 1983, tại Hưng Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B - xã Đ - huyện A - tỉnh Hưng Yên; Nơi ở: Không có nơi ở nhất định; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Hoàng Trọng P, Sinh năm: 1963 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm: 1983; Bị cáo có 01 con sinh năm: 2007; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

- Tiền án:

+ Ngày 13/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/9/2016. Đến nay vẫn chưa chấp hành phần bồi thường dân sự.

+ Ngày 03/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong vào ngày 21/07/2019.

+ Ngày 23/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/12/2022.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 27/11/2006 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản đã chấp hành xong vào ngày 27/11/2008.

+ Ngày 13/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong vào ngày 15/01/2010.

+ Ngày 05/12/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND, đã chấp hành xong vào ngày 28/11/2014.

Bị cáo bị bắt từ ngày 07/07/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bị hại:* Ông Kơ Să Ha C, sinh năm 1971.

Hộ khẩu thường trú: tổ 2, thôn 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022 Hoàng Văn P bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích. Quá trình chấp hành án tại trại giam Đại Bình, Phước có quen với đối tượng tên Đoàn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở thị trấn Nam Ban, huyện L. Sau khi ra tù, P không có việc làm và cần tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Khoảng cuối tháng 6/2023, Đoàn gọi điện thoại rủ P đi trộm cắp tài sản nhưng P không đồng ý. Đến trưa ngày 01/7/2023, khi P đang uống nước ở gần chợ Nam Ban, huyện L thì Đ tiếp tục gọi điện rủ P đi trộm cắp tài sản thì P đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu xám (không rõ biển số) chở P đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, khi đến khu vực thuộc tổ 2, thôn 2, xã T, thành phố Đ, P phát hiện trong sân một nhà dân ở ven đường có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi, màu đỏ đen, biển số 49B2 – 106.68 không có người trông coi, chìa khóa cắm sẵn trên xe. Thấy vậy, P kêu Đ dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới, còn P một mình đi vào, mở khóa rồi nổ máy xe chạy ra ngoài, thấy vậy Đ điều khiển xe chạy theo sau. Khi đi đến thị trấn N, huyện L thì P nói Đ đi về, còn P điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi đến tỉnh Bình Phước để tiêu thụ. Khi Phước điều khiển xe mô tô nói trên đi đến địa phận xã Bù Nho, huyện P, tỉnh Bình Phước thì xảy ra tai nạn giao thông, Phước được đưa đi cấp cứu; Công an huyện Phú Riềng kiểm tra giấy tờ thì phát hiện căn cước công dân và giấy

phép lái xe mang tên “Nguyễn Tuấn A” không đúng với thông tin mà P cung cấp nên đã báo Công an thành phố Đ mời P về làm việc. Tại cơ quan công an, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (BL73-76, 77-88).

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi, màu đỏ đen, BKS: 49B2 –106.68, số máy: JC90E0248020, số khung: RLHJC7658NY112996 (BL 47).

- 01 phôi chìa khoá xe mô tô, hiệu Honda, bằng kim loại, dài khoảng 05 cm, cán bằng nhựa màu đen.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, loại 16GB, số IMEI 355400077169202.

- 01 thẻ căn cước công dân số 068085009180 tên Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 01/01/1985.

- 01 giấy phép lái xe số 680235106363 tên Nguyễn Tuấn A, sinh ngày: 01/01/1985, cấp ngày 21/6/2023 (BL 48).

Tại Bản kết luận trưng cầu giám định số 1017/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Phòng PC09 – Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: thẻ căn cước công dân số 068085009180 và giấy phép lái xe số 680235106363 tên Nguyễn Tuấn A là giả.

Bị hại: Ông Kơ Să Ha C, sinh năm: 1971; HKTT: tổ 2, thôn 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi màu đỏ đen, biển số 49B2–106.68. Tại Kết luận định giá số 104/KL-HĐĐG ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định chiếc mô tô trên trị giá 26.000.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông C, ông C không yêu cầu bồi thường gì thêm (BL 61, 62, 76).

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSĐL-LĐ ngày 19/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Hoàng Văn P về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn P không khiêu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Văn P về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Hoàng Văn P từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 phôi chìa khoá xe mô tô, hiệu Honda, bằng kim loại, dài khoảng 05 cm, cán bằng nhựa màu đen; Lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ căn cước công dân số 068085009180 tên Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 01/01/1985;

01 giấy phép lái xe số 680235106363 tên Nguyễn Tuấn A, sinh ngày: 01/01/1985, cấp ngày 21/6/2023. Đề nghị trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, loại 16GB, số IMEI 355400077169202.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bị hại là ông Kơ Să Ha C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn P theo đúng quy định của pháp luật, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn P:* Quá trình chấp hành án tại trại giam Đại Bình, P có quen với đối tượng tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở thị trấn Nam Ban, huyện L. Sau khi ra tù, P không có việc làm và cần tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trưa ngày 01/7/2023, Đ gọi điện rủ P đi trộm cắp tài sản. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô hiệu Sirius chở P đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, khi đến khu vực thuộc tổ 2, thôn 2, xã T, thành phố Đ, P phát hiện trong sân một nhà dân ở ven đường có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi, màu đỏ đen, biển số 49B2 – 106.68 không có người trông coi, chìa khóa cắm sẵn trên xe. Thấy vậy, P kêu Đ dừng xe lại đứng ngoài cánh giới, còn P một mình đi vào, mở khóa rồi nổ máy xe chạy ra ngoài. Khi đi đến thị trấn Nam Ban, huyện L thì Phước nói Đ đi về, còn P điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi đến tỉnh Bình Phước để tiêu thụ.

Tại kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐG ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi, màu đỏ đen, BKS: 49B2 – 106.68, số máy: JC90E0248020, số khung: RLHJC7658NY112996 trị giá là 26.000.000đ (*Hai mươi sáu triệu đồng*).

Tổng giá trị tài sản mà Hoàng Văn P đã chiếm đoạt của ông Kơ Să Ha C là 26.000.000đ (*Hai mươi sáu triệu đồng*).

[3] Xét thấy, bị cáo Hoàng Văn P là người đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhiều lần tái phạm về tội trộm cắp tài sản nên càng biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Hoàng Văn P không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Hoàng Văn P phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo tại khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, như cáo trạng số 09/CT-VKSĐL -LD ngày 19/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với việc đặt mua các giấy tờ mang tên “Nguyễn Tuấn A”, do bị cáo Hoàng Văn P chưa sử dụng giấy tờ trên nên không đủ căn cứ xử lý P về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Ngày 08/12/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn P về hành vi mua thẻ căn cước công dân.

Đối với đối tượng tên Đ, là người đã rủ rê và chở bị cáo Hoàng Văn P đi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo là người đã từng nhiều lần bị kết án, đã tái phạm nhưng lại tiếp tục phạm tội, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo với các tình tiết định khung hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, ông Kơ Să Ha C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho người bị hại là ông Kơ Să Ha C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi, màu đỏ đen, BKS: 49B2 – 106.68, số máy: JC90E0248020, số khung: RLHJC7658NY112996 nên không đề cập.

Giao lại cho Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ căn cước công dân số 068085009180 tên Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 01/01/1985;

01 giấy phép lái xe số 680235106363 tên Nguyễn Tuấn A, sinh ngày: 01/01/1985, cấp ngày 21/6/2023 là giả.

Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội 01 phôi chìa khoá xe mô tô, hiệu Honda, bằng kim loại, dài khoảng 05 cm, cán bằng nhựa màu đen.

Riêng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, loại 16GB, số IMEI 355400077169202, xét thấy không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Phước phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng quy định tại khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P **04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (07/07/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm: 01 phôi chìa khoá xe mô tô, hiệu Honda, bằng kim loại, dài khoảng 05 cm, cán bằng nhựa màu đen.

2.2. Giao cho Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng : 01 thẻ căn cước công dân số 068085009180 tên Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 01/01/1985; 01 giấy phép lái xe số 680235106363 tên Nguyễn Tuấn A, sinh ngày: 01/01/1985, cấp ngày 21/6/2023 để lưu hồ sơ vụ án.

2.3. Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, loại 16GB, số IMEI 355400077169202.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Văn P phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Công an tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Loan - Mai phú

Lê Thị Minh Hoà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Mai Lương Anh - Mai phú

Lê Thị Minh Hoà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Minh Hoà

